

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **126/2021/HS-PT**

Ngày: 28 - 04 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán: Bà Bùi Kim Rết.

Bà Đinh Thị Kiều Lương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn A - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 35/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Huỳnh Công H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 114/2020/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Huỳnh Công H; Giới tính: Nam; Sinh ngày 06/7/1997, tại tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi cư trú: tổ 1, Khu phố 8, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Sửa xe ô tô; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Họ tên cha: Huỳnh Văn C, sinh năm 1968; Họ tên mẹ: Hoàng Thị Thương H, sinh năm 1971; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Bị cáo tại ngoại.

2. Họ và tên: Lê Văn T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Tuấn Đa Su; Sinh năm 1997, tại tỉnh Bình Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Không; Nơi cư trú: tổ 13, Khu phố 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Họ tên cha: Lê Văn T, sinh năm 1965; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; Gia đình có bốn anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

3. Họ và tên: Hoàng Minh T1, Giới tính: Nam; Sinh ngày 11/10/1999 tại tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nơi cư trú: tổ 22, Khu phố 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Họ tên cha: Hoàng Minh T, sinh năm 1970; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1974; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

4. Họ và tên: Lê Minh H1; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Hải Lác; Sinh ngày 25/01/1997, tại tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi cư trú: tổ 7, Khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không, Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Họ tên cha: Lê Văn T, sinh năm 1964; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1969; Gia đình có ba chị em, bị cáo là thứ hai trong gia đình; Họ tên vợ: Lê Thị D, sinh năm 2001, bị cáo có 01 con, sinh ngày 18/03/2021.

Bị cáo tại ngoại.

- Ngoài ra còn có bị cáo khác, bị hại không có kháng cáo và không bị kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/8/2019, Phạm Tuấn K, Bùi Quang M, Hoàng Minh T1, Nguyễn Minh H2 điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường thuộc Nhà máy thủy điện Trị An quản lý để đến chơi tại khu vực bờ đập xã H, huyện V. Khi đến đoạn đường ngã ba Lâm sản thuộc ấp 1, xã H, nhóm K thấy Trần Khánh H3 – 1993 (người bị hại) ngụ tại ấp 3, xã H điều khiển xe mô tô lưu thông phía sau nên nhóm K chạy xe giữa đường cố tình không cho Khánh H3 vượt lên. Khi xe nhóm K qua trạm gác Nhà máy thủy điện Trị An khoảng 200m

thì dừng lại ngồi chơi. Trần Khánh H3 điều khiển xe chạy qua nhóm K thì nhìn thấy Trần Khánh H4 (em trai H3) cùng Nguyễn Anh T2 (sinh năm 2003) và khoảng 10 người (không rõ họ tên, địa chỉ) đang ngồi chơi bên đường. Khánh H3 dừng xe xuống gặp nhóm của H4 và kể lại sự việc cho nhóm H4 nghe, đồng thời rủ nhóm H4 đến gặp nhóm K nói chuyện, sau khi được K giải thích nhóm H4 bỏ đi và chia làm hai hướng về nhà, trong đó Khánh H3 cùng H4 và một số thanh niên về xã H; Nguyễn Anh T2 và 04 thanh niên khác về hướng thị trấn V, huyện V. Thấy vậy, K cùng Bùi Quang M, Hoàng Minh T1, Nguyễn Minh H2 đuổi theo đánh nhóm Nguyễn Anh T2. Trên đường đi, K còn gọi điện thoại rủ Vũ Minh T3, Trần Tuấn A cùng ngụ thị trấn V. Tuấn A rủ thêm Lê Hồng Cát T4, Huỳnh Công H, Lê Văn T, Lê Minh H1 đi đánh nhau, được cả nhóm đồng ý. Khi đi, Trần Tuấn A cầm 01 con dao (dài khoảng 50cm), đồng thời đưa cho Huỳnh Công H 01 con dao (dài khoảng 80cm), đưa cho Lê Hồng Cát T4 01 con dao (dài khoảng 60cm) và cùng nhau từ thị trấn V chạy qua hướng xã H. K và M chạy đến ngã ba Lâm sản (thuộc ấp 1, xã H) thì đuổi kịp Nguyễn Anh T2; Vũ Minh T3 cầm theo 02 gậy bóng chày cũng vừa tới nơi. K, M và T3 dùng tay đánh Nguyễn Anh T2 rồi cả nhóm lên xe mô tô đi về hướng thị trấn V. Khi chạy được khoảng 100 mét, nhóm K gặp nhóm Trần Tuấn A và dừng lại bàn nhau đưa Nguyễn Anh T2 đến khu vực Nhà máy thủy điện Trị An mục đích tìm đánh Trần Khánh H3. Khi K, Tuấn A và cả nhóm quay lại chỗ Nguyễn Anh T2 bị đánh trước đó thì gặp Lê Ngọc T5 chở Hoàng Nam C đi nhậu về. C biết nhóm Huỳnh Công H đi đánh nhau nên nhờ T5 chở đi theo nhóm H3 mục đích nếu gặp người quen C sẽ đứng ra hòa giải.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, nhóm K đưa Nguyễn Anh T2 đến đoạn bờ đê thuộc ấp 2, xã H và yêu cầu Nguyễn Anh T2 gọi điện cho Trần Khánh H3 đến. Do không có số điện thoại của Khánh H3, nên Anh T2 gọi điện cho Trần Khánh H4 (em của Khánh H3) báo mình đang bị nhóm K vây đánh trên bờ đập, Khánh H4 thông tin cho Khánh H3 biết sự việc đồng thời chạy xe ra hướng bờ đập. Trần Khánh H3 sau khi nhận thông tin đã cầm theo 01 con dao rựa (dài khoảng 60cm) và 01 cây tre (dài khoảng 02m) điều khiển xe mô tô chở ông Trần Văn H5 (cha Khánh H3) đi theo. Khi đến bờ đập Khánh H3 cầm dao xông đến chỗ nhóm K đang đứng, liền bị Trần Tuấn A kề dao vào cổ không chế. Vũ Minh T3 giật con dao trên tay Khánh H3 ném ra chỗ khác, Tuấn A liền vật ngã Khánh H3 xuống đường. Huỳnh Công H xông vào dùng dao tự chế chém trúng đầu, vai Khánh H3;

Trần Tuấn A, Lê Hồng Cát T4, Phạm Tuấn K và một số người khác xông vào dùng chân, tay, dao tự chế đánh Khánh H3. Ông Trần Văn H5 chạy đến can ngăn thì bị Hoàng Nam C dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt làm ông H5 bỏ chạy. Sau khi gây thương tích cho Trần Khánh H3, nhóm K đi về hướng thị trấn V và vứt bỏ hung khí nên không thu hồi được. Trần Khánh H3 bị thương được đưa đi bệnh viện cấp cứu.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 17/20/TgT ngày 13/01/2020 của Giám định viên Viện Pháp y Quốc gia – Phân Viện tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của nạn nhân Trần Khánh H3 là **26%**.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số 114/2020/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; 54; 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017):

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Công H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt các bị cáo Lê Văn T, Hoàng Minh T1 và Lê Minh H1 mỗi bị cáo 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn T5 phạt các bị cáo khác từ 08 (tám) tháng tù đến 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù; trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Hoàng Minh T1, Lê Văn T, Huỳnh Công H và Lê Minh H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo, tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét.

- Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm vụ án:

Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo Huỳnh Công H, Lê Văn T, Hoàng Minh T1 và Lê Minh H1 tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” đồng thời xử phạt bị cáo Huỳnh Công H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù và các bị cáo Lê Văn T, Hoàng Minh T1, Lê Minh H1 mỗi bị cáo 10 (mười) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cung cấp một số tình tiết giảm nhẹ mới; các bị cáo đều có nhân thân chưa tiền án, tiền sự; trong vụ án này có lỗi người bị hại, do đó đề

ngợi Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, xử phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo là cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người đã biết ăn năn, hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể:

Khoảng 21 giờ ngày 14/8/2019 tại bờ đập (thuộc ấp 2, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai) Huỳnh Công H, Lê Văn T, Lê Minh H1, Hoàng Minh T1 và đồng phạm đã dùng dao tự chế đánh, chém anh Trần Khánh H3 gây thương tích với tỷ lệ thương tật 26%. (Bản kết luận định pháp y số: 17/20/TgT ngày 13/01/2020 của Giám định viên Viện Pháp y Quốc gia – Phân Viện tại thành phố Hồ Chí Minh)

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Huỳnh Công H và đồng phạm đã bị cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ “tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% ...” khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Trong vụ án này chỉ mâu thuẫn nhất thời, mà các cả hai nhóm (bị cáo và bị hại) tìm gặp nhau để gây sự. Sau đó nhóm bị cáo đã tụ tập rủ nhau đi tìm nhóm bị hại để đánh nhau. Trong đó, bị cáo Huỳnh Công H là người trực tiếp dùng dao tự chế (hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho người bị hại cho thấy hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xem thường sức khỏe người khác, xem thường pháp luật. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo H mức hình phạt C hơn các bị cáo khác trong vụ án (có kháng cáo) là thỏa đáng, đúng pháp luật. Các bị cáo Lê Văn T, Lê Minh H1 và Hoàng Minh

T1 chỉ vì bệnh vực bạn mà tham gia, tuy không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng thể hiện vai trò giúp sức. Vì vậy, cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức hình phạt ngang nhau và nhẹ hơn bị cáo H là có cơ sở.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo đã cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới đề nghị Hội đồng phúc thẩm xem xét đó là: bị cáo Huỳnh Công H có ông ngoại Hoàng Đức H6 là liệt sỹ, bị cáo có thời gian tham gia, phục vụ trong quân ngũ (có Quyết định số 401/QĐ-XN ngày 26/01/2018 của Trung Đoàn BB271 - Sư Đoàn BB5 về việc giải quyết xuất ngũ và Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 20/7/2015 của UBND thị trấn V về việc tuyển dụng lực lượng dân quân thường trực); bị cáo Lê Minh H1 cung cấp xác nhận bị cáo có thời gian, phục vụ tham gia quân ngũ (Quyết định số 470/QĐ-XN ngày 27/07/2016 của Trung Đoàn BB88 - Sư Đoàn 302 về việc quân nhân xuất ngũ), bị cáo có vợ và con mới sinh tháng 03 năm 2021, hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình (giấy chứng nhận kết hôn của bị cáo với chị Lê Thị D và giấy ra viện thể hiện chị D vừa sinh con). Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T khai nhận đã từng đi nghĩa vụ quân sự năm 2017 (cung cấp Quyết định số 119/QĐ-LĐ25 ngày 08/01/2019 của Lữ Đoàn 25 - Bộ Tư lệnh Quân khu 7 về việc quân nhân xuất ngũ), trong giai đoạn Phúc thẩm bị cáo đã thỏa thuận trả lại số tiền bồi thường cho bị hại 15.000.000đ (trả lại cho bị cáo Huỳnh Công H) được bị cáo H thừa nhận tại phiên tòa. Bị cáo Hoàng Minh T1 cũng đã nộp tiền khắc phục hậu quả cho người bị hại. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; có nhân thân chưa tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, các bị cáo tham gia vụ án với vai trò thứ yếu, không trực tiếp gây thương tích cho bị hại (trừ bị cáo H). Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ có nơi cư trú rõ ràng. Trong vụ án, người bị hại cũng có một phần lỗi và đặc biệt là sau khi phạm tội các bị cáo đều đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, được người bị hại làm đơn bãi nại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó HĐXX chấp nhận kháng cáo và áp dụng thêm Điều 65 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) cho các bị cáo, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là cũng đủ nghiêm, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao quy định về điều kiện hưởng

án treo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải.

Ngoài ra, về phần dân sự trong giai đoạn sơ thẩm các bị cáo Hoàng Minh T1 và Hoàng Nam C đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Trần Khánh H3 số tiền 6.000.000đ (mỗi bị cáo nộp 3.000.000đ) được nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V (theo biên lai số 0001956 ngày 01/10/2020 và biên lai số 0001958 ngày 02/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V). Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên không trái pháp luật và đạo đức xã hội cần được ghi nhận. Cấp sơ thẩm lại không ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này mà T5 người bị hại có quyền liên hệ Cơ quan Thi hành án nhận số tiền này là không chính xác cần rút kinh nghiệm về cách T5.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Công H, Lê Văn T, Hoàng Minh T1 và Lê Minh H1, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 114/2020/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V .

[2] Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao quy định về điều kiện hưởng án treo.

- Xử phạt: bị cáo Huỳnh Công H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt: bị cáo Lê Văn T 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt: bị cáo Hoàng Minh T1 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt: bị cáo Lê Minh H1 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các bị cáo đều bị xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao các bị cáo Huỳnh Công H, Lê Văn T, Hoàng Minh T1 và Lê Minh H1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai quản lý, giáo dục. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 584, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo Hoàng Minh T1 và Hoàng Nam C đối với người bị hại Trần Khánh H3 về số tiền khắc phục hậu quả. Trong đó, bị cáo Hoàng Minh T1 đã nộp số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) theo biên lai số 0001956 ngày 01/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V và bị cáo Hoàng Nam C đã nộp số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) theo biên lai số 0001958 ngày 02/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Anh Trần Khánh H3 liên hệ với Chi cục thi hành án dân sự huyện V để nhận số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) nêu trên.

[4] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày T5 án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. V (2);
- VKSND H. V;
- Công an H. V;
- Chi cục THADS H. V;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Hương